

MÙI RƠM RẠ – BI KỊCH TRÍ THỨC TRONG “KHOẢNG GIAO THỜI” TRƯỚC ĐỔI MỚI CỦA XÃ HỘI VIỆT NAM

◆ PGS. TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Tóm tắt: Bài viết phân tích tiểu thuyết *Mùi rơm rạ* của nhà văn Đào Quốc Vịnh qua hai khía cạnh: bi kịch của một thế hệ trí thức trong khoảng giao thời của xã hội Việt Nam trước Đổi mới, nghệ thuật tự sự chân thực và hiện đại. Qua đó khẳng định *Mùi rơm rạ* là một tác phẩm nổi bật, đáng chú ý trong văn xuôi Việt Nam đương đại.

Từ khóa: *Mùi rơm rạ, bi kịch, trí thức, giao thời, nghệ thuật tự sự.*

Tiểu thuyết *Mùi rơm rạ* của nhà văn Đào Quốc Vịnh, xuất bản năm 2025, là một dấu ấn nổi bật của dòng văn học hiện thực hậu chiến. Đây không chỉ là câu chuyện về tình yêu giữa hai con người mà còn là khúc tráng ca về một thế hệ trí thức trẻ mang theo bi kịch của khoảng giao thời trong xã hội Việt Nam trước 1986, mang theo khát vọng sống tử tế trong xã hội đang vận động từ bóng tối hướng đến ánh sáng.

1. Trí thức giao thời và bi kịch thời đại

Tác phẩm tập trung khắc họa số phận của hai nhân vật trung tâm – Khang và Thanh – những trí thức trẻ xuất thân từ nông thôn, vật lộn trong đói nghèo và bất ổn của thời kỳ bao cấp. Họ đi qua những biến cố tưởng chừng không thể vượt qua – những gian khổ của nghề giáo thời bao cấp. Dù tốt nghiệp đại học loại giỏi, Khang vẫn không được chuyển tiếp sinh sang Liên Xô cùng chúng bạn, anh

được phân công lên dạy tiếng Nga ở một trường đại học trên Việt Bắc. Sau đó một năm, Thanh được đi chuyển tiếp sinh sang Liên Xô, do chính Khang giới thiệu, mà Hồng, một đồng nghiệp của anh được đi thực tập sinh đã gặp Thanh, rồi làm quen. Khi không thể chiếm đoạt được Thanh, Hồng dùng mọi thủ đoạn để bôi nhọ Thanh, thậm chí viết thư về trường nơi Khang đang làm việc, gây dư luận xấu để Khang có thể bỏ Thanh. Hơn thế nữa, hắn còn tạo dư luận xấu về Thanh với những người đồng nghiệp dạy tiếng Nga ở các trường đại học, với mục đích chặn hoàn toàn con đường xin việc ở các bộ môn tiếng Nga trong các trường đó. Mặc dù vậy, tình yêu của hai người vẫn không lay chuyển. Vượt qua những đau đớn, dằn vặt của Khang vì những thông tin Hồng gửi về trường anh công tác, Khang và Thanh làm đám cưới. Tuy thế, sau đám cưới gần một năm mà họ vẫn chưa có với nhau một đứa con. Thanh

đã trải qua mấy lần sảy thai khiến cả gia đình mong đợi trong nỗi lo lắng nặng nề. Bi kịch lớn nhất của tình yêu giữa họ là đã xin được việc làm cho Thanh, nhưng vì không có nhà ở nên cơ quan không thể tiếp nhận. Số phận nghiệt ngã như một thứ bùa mê đã dẫn dụ hai người phải chia tay nhau trong đói khát, khi trong túi Khang không còn đủ tiền mua hai bát phở để ăn bữa chiều trước lúc Thanh đi xuất khẩu lao động ở Liên Xô. Trước khi được bố trí vào làm việc, Xí nghiệp Liên hợp dệt, nơi Thanh làm việc, đã cho khám sức khỏe những người lao động và bất ngờ họ phát hiện ra Thanh đã có thai. Cô đã chia sẻ niềm vui ấy với Khang. Cả gia đình tràn ngập trong hi vọng nhưng rồi lại tắt ngấm vì khi chuẩn bị làm thủ tục về nước sinh con, Thanh đã ngã trượt cầu thang, đứa con trai chưa đầy tám tháng tuổi bị đẻ non và bệnh xá nhà máy chỉ cứu sống được mình người mẹ. Với Khang, những ngày xa vợ, anh đã phải vượt qua bao nhiêu sự giằng xé về bản năng trong lần ngủ nhờ nhà chị Giang. Đêm tĩnh lặng, mùi đàn bà trong căn phòng chật hẹp chị dành cho anh ngủ qua đêm là một thử thách khó có thể vượt qua. Và còn nhiều bạn gái như Kiều Anh, Đào, cô Nơ luôn làm Khang phải sống trong vật vã giằng xé về bản năng đàn ông xa vợ. Những cảm dỗ vật chất khi Khang làm cán bộ vật tư, tiếp xúc với vật tư, tiền bạc dễ dàng làm tha hoá, khi người ta sẵn sàng cho anh hai mươi tấn xi măng mà anh không lấy. Vượt qua được những giằng xé về nhục dục và tiền bạc là bởi đôi mắt, sự hi

vọng của cha mẹ luôn soi thấu tâm can anh. Về quê, Khang hồi tưởng những kỷ niệm đau buồn trong cái cách ruộng đất ở quê vợ, anh hiểu thêm về số phận người vợ của mình hơn, khi mới là một sinh linh bé nhỏ còn nằm trong bụng mẹ đã phải chịu những bi kịch của gia đình trong cái cách ruộng đất. Sau sửa sai, gia đình Thanh lại đoàn tụ, thấy cô được phục hồi các chức vụ, gia đình êm ấm, hạnh phúc nhưng khi chưa đủ năm tuổi thì Thanh đã phải mồ côi cha. Những ngày đầu thực hiện khoán 100, do có sự bất hợp lý trong quản lý sức kéo của hợp tác xã mà Khang phải thay cha kéo bừa thay trâu để kịp vụ cấy, bị lãnh đạo xã nhắc nhở về hình ảnh một giáo viên dạy đại học lại làm một việc sai về mặt tư tưởng với địa phương và xã hội. Đó còn là những gian khổ của nghề giáo trong thời bao cấp khi mà những giáo viên, đặc biệt là giáo viên dạy học ở miền núi phải đối mặt với bao khó khăn, thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần. Trong tập thể giáo viên, đa số là tốt, thương yêu đồng nghiệp, tận tụy với sinh viên nhưng vẫn còn có những người mang tính đố kỵ, không muốn những giáo viên trẻ tiến bộ hơn mình. Khang đã vô tình sa vào một cái bẫy, suýt bị quy kết tội hủ hoá, buộc phải từ bỏ đi học nghiên cứu sinh ở nước ngoài khi anh còn là một trí thức trẻ.

Hành trình số phận của Khang và Thanh mang tính điển hình cho bi kịch của người trí thức trẻ trong thời kỳ bao cấp kéo dài để lại bao hậu quả đau lòng. Trên hành trình số phận ấy, hàng loạt vấn đề xã hội

có ý nghĩa to lớn đã xuất hiện trong cái nhìn trung thực của nhân vật Khang – đó là cái được và cái chưa được của cơ chế khoán 100 dù đã được coi là bước ngoặt đột phá về đổi mới cơ chế trong nông nghiệp, lúc đó được coi là sự kỳ vọng lớn trong chính sách nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Trong sản xuất công nghiệp, cơ chế khoán 100 đã có bước đi khởi đầu là phát huy quyền chủ động của các xí nghiệp, cải tiến công tác kế hoạch hoá, thực hiện khoán sản phẩm trong sản xuất công nghiệp, tìm lối thoát khỏi tình trạng “ngăn sông cấm chợ”. Những đột phá ấy tuy đã đạt được những thành công nhất định, khích lệ được các tầng lớp nhân dân, công nhân, nông dân hăng hái thi đua sản xuất để tăng thêm của cải vật chất cho xã hội thì vẫn còn một số tồn tại dẫn đến xuất hiện tình trạng một số nhà máy, xí nghiệp có vật tư, hàng hoá thiết yếu móc ngoặc với nhau, mang hàng hóa đổi lấy nông sản, thực phẩm của nông dân. Khoán 100 còn thiếu sót trong khâu quản lý sức kéo, định mức khoán ở một số nơi cho nông dân còn bất hợp lý, thiếu công bằng... Đó là cuộc sống của lưu học sinh và xuất khẩu lao động của ta đi Liên Xô (cũ) qua trải nghiệm thực tiễn sống động của Khang và Thanh trong từng bước đi đầy thăng trầm của số phận. Một châm ngôn gián tiếp được cất lên: “Bức bối quá rồi. Phải thay đổi. Thay đổi hay là chết!”.

Tuy vậy, điều đáng quý là giữa muôn vàn thử thách, họ không bị tha hóa. “Mùi rom rạ” – biểu tượng xuyên suốt của tác

phẩm chính là ký ức làng quê, là đạo lý nền tảng giữ cho họ còn là con người, giữ cho lòng họ không lệch khỏi phía ánh sáng. “Mùi rom rạ” trở thành một biểu tượng nghệ thuật đắt giá cho những phẩm chất tốt đẹp của những con người xuất phát từ ruộng đồng đi ra thành phố để mưu sinh nhưng vẫn không đánh mất đi sự cần cù và dũng cảm, sự lương thiện và khát vọng vươn lên trong nghịch cảnh...

Tiểu thuyết *Mùi rom rạ* phản ánh bối cảnh xã hội phức tạp trước Đổi mới với những ám ảnh lịch sử chưa nguôi. Tác giả không né tránh những sai lầm của cải cách ruộng đất, một vấn đề mà nhiều tác phẩm văn học đã đề cập đến. Tuy nhiên, cái nhìn về cải cách ruộng đất của Đào Quốc Vịnh vẫn đưa người đọc tiếp cận được những cử chỉ, những hành động thật nhân văn của con người với con người, như việc vợ của Đội trưởng Đội cải cách đã bí mật giúp đỡ mẹ Thanh trong lúc bụng mang dạ chửa, đặc biệt sau cải cách ruộng đất khi ông Năm được phục hồi chức Bí thư Huyện, vẫn để nguyên Đội trưởng Đội cải cách làm việc ngay trên huyện, dưới quyền mình, bỏ qua những quá khứ hận thù. Đào Quốc Vịnh đã khéo léo hoá giải bi kịch ấy một cách nhân văn. Con người thương yêu con người, những mâu thuẫn trong cơ chế khoán 100 và cả những thí nghiệm kinh tế phi logic giữa thời kỳ “ngăn sông cấm chợ” đã được nhà văn phản ánh từ quan sát của nhân vật Khang một cách chi tiết, thông qua những trao đổi với cậu Hạnh, là một cán bộ cao cấp.

Khát vọng “đổi thay hay là chết” như một nỗi niềm âm thầm trong tâm trí Khang và Thanh – nhưng không chỉ riêng họ, đó là tiếng lòng của một thế hệ, của cả dân tộc bước ra khỏi bóng tối.

2. Nghệ thuật tự sự chân thực và hiện đại

Điểm đặc sắc là không gian hiện thực luôn mở rộng: từ làng quê đến thành thị, từ trong nước đến nước ngoài. Mỗi nhân vật phụ như cha Khang, cô Đào, Kiều Anh, chị Giang, cậu Hạnh đều mang màu sắc riêng, góp phần làm dày thêm hiện thực của tác phẩm. Thủ pháp di chuyển nhân vật liên tục qua hàng loạt không gian nghệ thuật khác nhau với nhịp điệu trần thuật nhanh, số lượng chi tiết nghệ thuật đắt giá, phong phú đã tạo ra tính đa chiều cho tác phẩm, tăng sự hấp dẫn, lôi cuốn cho cốt truyện vốn được kể theo thời gian tuyến tính.

Các mối quan hệ gia đình, họ hàng, đồng nghiệp, người lạ trở thành những “chất liệu sống” đậm đặc, khiến từng trang viết trở nên ám ảnh. Đây là nơi “qua một giọt nước, người ta thấy cả biển khơi”.

Tác phẩm được kể theo ngôi thứ nhất qua giọng của Khang, tạo ra độ chân thật và chiều sâu tâm lý cao. Tuy tuyến tính nhưng nhịp truyện nhanh, tiết chế, không sa đà. Có thể dẫn ra một số sự kiện cao trào như:

- Cảnh đêm đắm say đầu tiên trong căn phòng 4m². Đó là “Một đêm không ngủ. Chúng tôi quăn quýt lấy nhau. Đêm đầu tiên sau bốn năm yêu nhau, tôi được

đắm mình vào vẻ đẹp huyền diệu của thân thể con gái trinh trắng của em. Ánh đèn mờ ảo và ánh sáng mỏng tang, yếu ớt của những ngọn đèn từ ngoài sân trường hắt qua ô kính nhỏ mờ ảo, đã dẫn tôi lạc vào một miền cổ tích bên nàng. Cảm giác bên tôi vừa ngập tràn hạnh phúc, lại vừa lo lắng phập phồng bất an”. Có lẽ cái lo lắng phập phồng bất an đó đã kéo Khang đứng dậy, gìn giữ một tình yêu trong trắng trọn vẹn để vượt qua những nghi kỵ, ghen tuông trong suốt hành trình yêu nhau giữa Khang và Thanh, để họ thành đôi nên vợ, nên chồng.

- Những trò ti tiện của bạn học cùng phòng, phía sau những ghen ghét, đố kỵ là những hành xử mang tính trẻ con, cốt sao làm hại được Thanh, từ kết quả học tập đến việc bảo vệ tình yêu với Khang. Người đọc cũng gặp Hồng, một đồng nghiệp của Khang, khi không thực hiện được những ham muốn thân xác vì bị Thanh từ chối thẳng thừng, đã nghĩ ra bao nhiêu mưu thâm kế độc để quyết xé nát tình yêu giữa Khang và Thanh bằng những lá thư gửi về khoa, về bộ môn nơi Khang công tác, với mục đích để trong xa cách, sự ghen tuông giận hờn của Khang có thể sẽ giết chết tình yêu giữa hai người. Chính cái phập phồng trong đêm hai người lần đầu tiên sống trong căn phòng xếp bốn mét vuông đã vô tình mang lại cho Thanh một minh chứng về sự trong trắng của mình.

- Niềm vui tưởng nhỏ khi mua được căn nhà đầu tiên đã được khắc họa chân

thật, không khoa trương mà vẫn tạo độ thấm, độ sâu – đúng với tinh thần “chất lọc cảm xúc, dồn nén suy tư”. Khi mua xong căn nhà, chứng kiến cô Thuý, người đàn bà vợ liệt sĩ phải bực vội những quần áo, tư trang, cả Bằng Tổ quốc ghi công của chồng mình, cùng cậu con trai thiếu năng và cô con dâu trẻ ôm đứa cháu nội mới sinh rời khỏi ngôi nhà Khang vừa mua, làm anh cảm thấy mình có lỗi như chính anh đã tàn nhẫn đuổi gia đình họ ra khỏi cái nơi họ từng sống và mưu sinh.

Cầm cuốn tiểu thuyết trên tay, đọc từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng, bằng sự đồng cảm của mình với bi kịch tình yêu, thân phận con người, người đọc sẽ khó cầm được nước mắt. Nước mắt chảy dài suốt một tình yêu. Nước mắt giàn giụa khi Khang gặp Thanh bên nắm mộ gió đưa con của họ. Hoà với mùi hương trầm, với gió lộng chiều Astrakhan đầy nắng và gió là nước mắt của hạnh phúc khi Thanh và Khang được gặp lại nhau...

Giá trị lớn nhất của cuốn tiểu thuyết không chỉ nằm ở nội dung hiện thực mà ở tính nhân văn sâu sắc. *Mùi rom rạ* là thứ giữ người ta lại phía ánh sáng khi đối mặt với vực thẳm. Tình yêu của Khang và Thanh là một bản tình ca vừa dịu dàng vừa can đảm, lại vừa bi tráng.

Tác phẩm không đòi hỏi kỹ thuật cao siêu, không cần cách tân hình thức. Nó chỉ cần khiến người đọc chảy nước mắt vì đồng cảm, vì thấy trong đó thân phận mình, và điều đó đủ để khẳng định giá trị.

3. Kết luận

Mùi rom rạ là một tiểu thuyết hiện thực có chiều sâu triết lý, mang đậm chất nhân văn và giá trị tự sự. Qua hành trình của Khang và Thanh, người đọc bắt gặp thân phận của hàng triệu con người Việt Nam từng sống, từng khổ đau và từng mơ về một cuộc sống lương thiện, an lành. Đây không chỉ là chuyện tình của hai người. Đây là câu chuyện của cả một thế hệ.

Có ý kiến cho rằng tiểu thuyết *Mùi rom rạ* mang nặng tính tự truyện, giá trị chủ yếu nằm ở các “tư liệu sống động”. Tôi không nghĩ như thế. Dù sử dụng phương pháp sáng tác nào, tác phẩm văn học ấy chỉ cần làm chúng ta chảy nước mắt vì hạnh phúc hoặc đau buồn khi được ngắm nhìn, đồng cảm với thân phận con người vật vờ trong bi kịch lịch sử hoặc trong bi kịch thế sự - đời tư, rồi họ chiến thắng những thử thách khắc nghiệt ở bên ngoài xã hội và ở trong chính con người họ, tác phẩm ấy đã đáng quý, đáng trân trọng lắm rồi.

Các nhân vật chính như Khang và Thanh trong tác phẩm này với đôi bàn chân rỏ máu của mình đã đi đến hạnh phúc chân chính sau bao nhiêu ngáng trở. Đó chẳng phải là một bản tình ca bi tráng hay sao?

Chính vì vậy, *Mùi rom rạ* như một biểu tượng nghệ thuật xứng đáng được ghi nhớ trong trái tim nhiều người đọc và là một tác phẩm đáng chú ý của văn xuôi Việt Nam đương đại. ■